

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 15/5/2026

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

- Bà **Nguyễn Thùy V.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị H;**

- Ông **Đinh Quang T;**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Q** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng** tham gia phiên tòa: Bà **Hồ Thị Ph** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2026/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Kiều M, sinh năm: 1972; Địa chỉ thường trú: Số nhà B N, Phường D nay là Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tạm trú: Số nhà I Đường L, Phường L - Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm: 1966; Địa chỉ thường trú: Số nhà B N, Phường D nay là Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tạm trú: Số nhà I Đường L, Phường L - Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn trình bày của nguyên đơn bà Dương Thị Kiều M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Kiều M với ông Lê Văn B kết hôn năm 1993 đăng ký tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là UBND Phường M, thành phố H. Hôn nhân của ông bà hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng nhau tại Huế. Sau đó chuyển vào Lâm Đồng sinh sống từ đó đến nay. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân vợ chồng diễn ra bình thường. Trải qua một thời gian chung sống giữa vợ chồng ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, bắt nguồn từ sự khác biệt về suy nghĩ và lối sống. Những mâu thuẫn kéo dài đã khiến hai bên không còn dành cho nhau thời gian để động viên, quan tâm và chăm sóc con cái. Đã rất nhiều lần vợ chồng nói chuyện

nhằm tìm ra phương hướng giải quyết, cố gắng gìn giữ và xây đắp cuộc sống hôn nhân, tránh ảnh hưởng đến gia đình đôi bên và các con nhưng đều không tìm được tiếng nói chung. Những mâu thuẫn ngày càng phát triển đã tạo nên vết nứt không thể hàn gắn trong mối quan hệ vợ chồng. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần giảng hòa cũng như hàn gắn, tuy nhiên, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Do đó, theo lời khuyên của các con, khoảng tháng 4/2014 vợ chồng ông bà không còn sống chung với nhau nữa để tránh xảy ra hậu quả nghiêm trọng ngoài ý muốn. Tuy nhiên, mỗi lần bà M đề nghị ly hôn thì ông B đều bác bỏ và không đồng ý. Nhận thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà M đề nghị giải quyết cho bà M được ly hôn ông Lê Văn B.

Về con chung: Bà M xác định có 02 (hai) con chung: Lê Văn K, sinh ngày 01/04/1994 và Lê Thị Ly N, sinh ngày: 11/10/2000; Khi ly hôn do các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà M xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà M xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà M xác định không còn nợ ai và không ai nợ ông

Ngoài ra bà M không còn yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn ông Lê Văn B trình bày tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt:

Về quan hệ hôn nhân: Ông B và bà Dương Thị Kiều M tự nguyện kết hôn vào ngày 10/8/1993 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyền số 01/93 do UBND xã P, huyện P (Nay là UBND phường M), Thừa Thiên H cấp.

Qua quá trình chung sống, thời gian đầu sống chung thì bình thường, nhưng đến năm 2012 trở đi ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, trái ngược về tính cách, 2 bên thường xuyên gây gổ, xung đột đến mức không thể khắc phục và hóa giải được. Đời sống chung không thể tiếp tục, ông bà chỉ cần gặp mặt thì lại cãi nhau, nếu cứ tiếp tục sống chung thì sẽ gây ra hậu quả khôn lường. Do đó, ông bà đã không sống với nhau từ tháng 8/2014 đến nay theo lời khuyên của các con để các con yên tâm.

Về con chung: Ông B xác định vợ chồng có 2 con chung là: Lê Văn K1, sinh ngày 01/04/1994 và Lê Thị Ly N, sinh ngày 11/10/2000.

- Về tài sản chung: Ông B xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Bích K2 trình bày

Ngoài ra ông B không còn yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng không có vi phạm gì.

Đối với giải quyết vụ án theo hướng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Dương Thị Kiều M, xử cho bà Dương Thị Kiều M với ông Lê Văn B được ly hôn. Về con chung: vợ chồng xác định có hai con chung nhưng đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không đề cập xem xét giải quyết. Về tài sản chung: bà Dương Thị Kiều M và ông Lê Văn B xác định không có nên không đặt ra để xem xét. Về nợ chung: bà Dương Thị Kiều M xác định không có và ông Lê Văn B không trình bày có nợ chung nên cũng không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa bà Dương Thị Kiều M và ông Lê Văn B. Bà M và ông B đều có địa chỉ thường trú: Số nhà B N, Phường D nay là Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng và đều tạm trú tại: số nhà I Đường L, Phường L - Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị Kiều M và bị đơn ông Lê Văn B vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt bà M và ông B theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Dương Thị Kiều M và ông Lê Văn B xây dựng gia đình với nhau năm 1993 đăng ký tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là UBND Phường M, thành phố H trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, tuy vợ chồng bà M và ông B không nhờ chính quyền địa phương can thiệp nhưng bà M xác định không còn tình cảm với ông B do mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài; bà M giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông B. Phía ông B tại đơn trình bày và vắng mặt đã xác định nguyên nhân mâu thuẫn từ năm 2012, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, trái ngược về tính cách, hai bên thường xuyên gây gổ, xung đột đến mức không thể khắc phục và hóa giải được.

Xét thấy, vợ chồng bà M và ông B phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, trái ngược về tính cách, hai bên thường xuyên gây gổ, xung đột đến mức không thể khắc phục và hóa giải được. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm.

Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp

nhận đơn xin ly hôn của bà M, xử cho bà M và ông B được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: bà Dương Thị Kiều M và ông Lê Văn B xác định có hai con chung là Lê Văn K1, sinh ngày 01/04/1994 và Lê Thị Ly N, sinh ngày 11/10/2000. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: bà Dương Thị Kiều M và ông Lê Văn B xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] *Về nợ chung*: bà Dương Thị Kiều M xác định không có nợ chung và ông Lê Văn B không trình bày có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] *Về án phí*: Buộc bà Dương Thị Kiều M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Dương Thị Kiều M, xử cho bà Dương Thị Kiều M và ông Lê Văn B được ly hôn.

2. Về án phí: Bà Dương Thị Kiều M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000745 ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà M đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng (03)
- Phòng THADS khu vực 1;
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang,
tỉnh Thừa Thiên Huế nay là Phường Mỹ
Thượng, thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thùy Vinh**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

